

Bản án số: 161/2019/HS-PT

Ngày 04 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa:* Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện CN.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Lê Thị T, sinh năm 1977 tại huyện TVT, tỉnh CM. Nơi cư trú: Khóm K, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh CM; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Thương (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Nhỏ (đã chết); chồng: Dương Văn Giang, con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2019 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

- *Bị hại:* Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp CB, xã HM, huyện CN, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/6/2019 Lê Thị T ở khóm 4, thị trấn SĐ, huyện TVT đến nhà của em ruột tên Lê Thanh Sấn ở ấp CB, xã HM, huyện CN để thăm cha ruột là ông Lê Văn Thương đang bị bệnh.

Khi đến nhà anh Sấn, lúc này trong nhà chỉ có ông Thương nằm ở nhà trên và cháu Lê Thúy Duy (con anh Sấn) đang ở nhà sau. T đưa cho Duy 200.000 đồng đi trả nợ cho người hàng xóm, Duy vừa đi khỏi, T thấy trong người khó chịu nên đến chỗ cái bàn gần bếp tìm thuốc uống thì phát hiện trong cái hộp cờ vua để trong cái rổ màu vàng trên bàn có một túi vải màu đỏ, kiểm tra bên trong thấy có 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 2,5 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 07 chỉ 02 phân 02 ly của chị Huỳnh Thị Th (vợ anh Sấn) nên T nảy sinh ý định lấy trộm số tài sản trên đem bán lấy tiền trả nợ. T lấy tài sản giấu vào túi quần đang mặc rồi ra vòng ngoài hành lang nhà sau nằm.

Khoảng 05 phút sau Duy về và xuống bếp nấu nước, T tiếp tục đi tìm thuốc uống, nghe tiếng động chỗ cái bàn nơi cất vàng, Duy đi lên xem thì T bỏ đi, thấy nghi ngờ, Duy đến kiểm tra thì phát hiện toàn bộ số vàng đã bị mất nên gọi điện báo cho chị Th, anh Sấn hay, sau đó chị Th trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản và mời T về Công an xã HM làm việc và T đã giao nộp lại toàn bộ số vàng trên.

Vật chứng liên quan đến vụ án thu hồi được gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 07 chỉ 02 phân 02 ly;
- 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ 05 phân.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CN, kết luận: Tổng trị giá tài sản Lê Thị T lấy trộm của chị Th là 28.105.400 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 16/9/2019, bị cáo Lê Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị T thừa nhận: Vào ngày 18/6/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 2,5 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 07 chỉ 02 phân 02 ly của chị Huỳnh Thị Th (vợ anh Sấn), giấu vào túi quần đang mặc rồi ra vãng ngoài hành lang nhà sau nằm một lúc rồi bỏ đi. Sau đó, chị Th phát hiện và trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản và mời T về Công an xã HM làm việc và T đã giao nộp lại toàn bộ số vàng trên. Bị cáo thừa nhận kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CN, kết luận: Tổng trị giá tài sản bị cáo Lê Thị T lấy trộm của chị Th là 28.105.400 đồng là đúng.

Tại Bản án sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện huyện CN xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo T thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, cũng như đã xem xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Từ đó, áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù cho bị cáo là đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T nêu lý do yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là do bị cáo là sức khỏe không ổn định, huyết áp cao và bệnh tiểu đường cần điều trị. Xét các lý do nêu trên là không thuộc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt hay được hưởng án treo theo pháp luật quy định, mặt khác tại hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác định không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lý do kháng cáo của mình. Đồng thời, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm xem xét thì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo T phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Công an huyện CN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CN;
- Tòa án nhân dân huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Châu Minh Hoàng

